

Số: 24/2018/QĐST-DS

M, ngày 23 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/02/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/ TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện M, tỉnh H.

\* **Bị đơn:** Anh Hàn Ngọc H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện M, tỉnh H.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Hàn Ngọc K, sinh ngày 09/7/2005.

*Người đại diện theo pháp luật cho cháu K:* Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1981.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện M, tỉnh H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao cháu Hàn Ngọc K, sinh ngày 09/7/2005 cho chị Nguyễn Thị Thu C nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Anh Hàn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Chị C và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu C tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 013241 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Trả lại chị C số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Chị C đã nộp xong án phí sơ thẩm dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục T.H.A DS huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Thường**